

Số: 1202 /BC-UBND

Phuong Son, ngày 13 tháng 9 năm 2023

BÁO CÁO
CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH QUÝ III/2023
(Từ ngày 13/6/2023 đến ngày 12/9/2023)

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI CÔNG TÁC CCHC

1. Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC

Để đảm bảo cho công tác cải cách hành chính ở địa phương được thực hiện có hiệu quả. Trên cơ sở kế hoạch cải cách hành chính của Thành phố (Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 13/01/2023 của UBND thành phố Nha Trang).

Ngày 01/02/2023, UBND phường đã ban hành Quyết định số 14/QĐ-UBND ban hành Kế hoạch cải cách hành chính phường Phương Sơn năm 2023; trong đó xác định rõ các mục tiêu trọng tâm, đề ra 34 nhiệm vụ trên 06 lĩnh vực cải cách hành chính và 01 lĩnh vực chỉ đạo điều hành. UBND phường đã triển khai cho cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách thực hiện tốt các nhiệm vụ Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 trong cuộc họp giao ban cán bộ, công chức, không chuyên trách phường, ban hành văn bản đôn đốc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, cơ bản các nhiệm vụ trong năm đảm bảo thực hiện đầy đủ, có hiệu quả.

Bên cạnh đó, UBND phường cũng đã ban hành các văn bản chỉ đạo các bộ phận chuyên môn, công chức, không chuyên trách phường triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong công tác cải cách hành chính, cụ thể:

- Công văn số 858/UBND ngày 20/6/2023 của UBND phường Phương Sơn về Triển khai Triển khai giải pháp cải thiện và nâng cao Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh năm 2023 và các năm tiếp theo.

- Kế hoạch số 979/KH-UBND ngày 18/7/2023 của UBND phường Phương Sơn về Nâng cao mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của UBND phường Phương Sơn năm 2023

UBND phường Tiếp tục chỉ đạo thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, công dân theo Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của chính phủ, Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 23/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận một cửa trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Thực hiện việc tiếp nhận, xử lý và giải quyết thủ tục hành chính trên phần mềm một cửa điện tử theo đúng quy định: hướng dẫn hồ sơ bằng phiếu hướng dẫn, thông báo bổ sung, từ chối hồ sơ, dùng tính phải có lý do đính kèm.

Đã gắn thi đua, khen thưởng với việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính. Lãnh đạo UBND phường đã quán triệt đến cán bộ, công chức, Không chuyên trách nhất là công chức chuyên môn trực tiếp giải quyết hồ sơ không được phát sinh hồ sơ trễ hẹn, xem xét, xử lý trách nhiệm đối với công chức có hồ sơ trễ hẹn; xử lý xem xét kỷ luật đối với cán bộ, công chức có hành vi những nhiều, gây phiền hà cho tổ chức, công dân trong quá trình tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính.

Định kỳ hàng tháng tổ chức họp Bộ phận một cửa, công chức VP – TK phụ trách Cải cách hành chính rà soát, thống kê tình hình tiếp nhận và giải quyết hồ sơ của cán bộ, công chức và dựa vào kết quả giải quyết hồ sơ tiến hành đánh giá cán bộ, công chức, không chuyên trách theo Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 26/5/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa; Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 21/4/2020 của UBND tỉnh.

Tiếp tục chỉ đạo cán bộ, công chức nghiên cứu, xây dựng, áp dụng các sáng kiến, giải pháp nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính tại địa phương.

2. Công tác kiểm tra cải cách hành chính

Ngày 01/6/2023, UBND phường đã ban hành kế hoạch số 759/KH-UBND về việc Tự kiểm công tác cải cách hành chính năm 2023 của UBND phường, đồng thời kết hợp kiểm tra phổ biến, quán triệt đến cán bộ, công chức, không chuyên trách trong các cuộc họp giao ban, hội nghị nghiêm túc thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ cải cách hành chính được UBND tỉnh, UBND thành phố giao trong năm 2023.

3. Về công tác tuyên truyền cải cách hành chính

UBND phường tiếp tục thực hiện tuyên truyền các nhiệm vụ cải cách hành chính trên chuyên mục Cải cách hành chính trên Trang thông tin điện tử phường; trong các cuộc họp giao ban, hội nghị cơ quan và niêm yết tại bảng niêm yết Bộ phận một cửa phường; thực hiện đăng tin bài, các báo cáo cải cách hành chính năm 2023, văn bản chỉ đạo công tác cải cách hành chính của tỉnh, thành phố, UBND phường đặc biệt là tuyên truyền việc nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến, nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích trên Trung tâm dịch vụ hành chính tỉnh và Cổng dịch vụ công quốc gia đạt tỷ lệ theo chỉ đạo của UBND thành phố giao.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

Đầu năm, UBND phường đã ban hành các Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; Kế hoạch kiểm tra xử lý văn bản quy phạm pháp luật và Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật, cụ thể:

- Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 12/01/2023 về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2023.

- Kế hoạch số 118/KH-UBND ngày 13/01/2023 về Kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật năm 2023

- Kế hoạch số 322/KH-UBND ngày 07/3/2023 về Hệ thống hóa Văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2019-2023.

- Kế hoạch số 188/KH-UBND ngày 08/02/2023 về Theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2023.

UBND phường tiếp tục chỉ đạo công chức Tư pháp – Hộ tịch thường xuyên rà soát, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách trên các lĩnh vực và thực hiện kiểm tra, rà soát Văn bản quy phạm pháp luật theo hướng dẫn của Phòng tư pháp và kế hoạch của UBND phường; Tham mưu lãnh đạo UBND phường xử lý hoặc kiến nghị xử lý nếu phát hiện văn bản không đúng quy định. Tuy nhiên trong quý III/2023, UBND phường không ban hành văn bản quy phạm pháp luật nào, mà chỉ ban hành các quyết định hành chính, tổng số văn bản đã kiểm tra rà soát 190 Quyết định và 1200 công văn các loại, qua kiểm tra không có trường hợp sai sót xảy ra.

2. Cải cách thủ tục hành chính

Đầu năm 2023, UBND phường đã ban hành Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 03/3/2023 của UBND phường về Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2023 và chỉ đạo các bộ phận chuyên môn thuộc lĩnh vực phụ trách thực hiện rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính theo phụ lục 3 theo đúng quy định và báo cáo kết quả rà soát, đơn giản hóa về UBND thành phố theo công văn số 747/BC-UBND ngày 31/5/2023 về Báo cáo kết quả rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính năm 2023.

Trong quý III/2023, UBND phường tiếp tục thực hiện công văn số 6289/UBND-VP ngày 04/8/2023 của UBND thành phố Nha Trang về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ thống kê, rà soát, đơn giản hóa Thủ tục hành chính nội bộ và có báo cáo kết quả rà soát, thống kê thủ tục hành chính nội bộ số 1060/BC-UBND ngày 09/08/2023.

UBND phường đã chỉ đạo các công chức chuyên môn thực hiện rà soát các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực phụ trách có hiệu lực được UBND tỉnh Công bố phối hợp với công chức Văn phòng – Thống kê thực hiện niêm yết 01 Quyết định công bố Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết cấp xã và 01 Quyết định phê duyệt dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần, danh mục dịch vụ công thực hiện bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa:

+ Quyết định số 1436/QĐ-UBND ngày 26/6/2023

+ Quyết định số 1668/QĐ-UBND ngày 18/7/2023

Tổng số thủ tục hành chính đang được công khai tại cấp xã, phường là 210 thủ tục hành chính.

Trong quý III/2023, UBND phường đã triển khai thực hiện đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính của cán bộ, công chức và cơ quan thông qua phiếu lấy ý kiến đánh giá của khách hàng theo công văn số 1125/VP-UBND ngày 28/02/2022 của Văn phòng UBND thành phố về triển khai mẫu phiếu đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông

với 30 phiếu, qua đó đánh giá, xếp loại công chức, không chuyên trách hoàn thành tốt nhiệm vụ.

UBND phường tiếp tục quán triệt đến cán bộ, công chức, không chuyên trách UBND phường thực hiện việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính theo đúng quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của chính phủ; Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 23/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận một cửa trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. UBND phường đã kiện toàn lại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND phường theo Quyết định số 118 /QĐ-UBND ngày 10/5/2023 và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa thuộc Ủy ban nhân dân phường Phương Sơn số 112/QĐ-UBND ngày 05/5/2023 đảm bảo các cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân sự, chế độ hỗ trợ cho cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận một cửa theo quy định.

Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC quý III/2023 (*thời gian từ ngày 13/6/2022 đến ngày 12/9/2023*) :

- Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận: 447 hồ sơ
- Tổng số hồ sơ đã giải quyết 425 (trong đó sớm hạn: 424 hồ sơ; trễ hạn: 01 hồ sơ, từ chối giải quyết 01 hồ sơ)
- Hồ sơ đang giải quyết: 16 hồ sơ, trong hạn 16 hồ sơ
- Hồ sơ hủy: 05 hồ sơ
- Hồ sơ trực tuyến mức độ 3,4 là: 115 hồ sơ đạt 54% (115/214)
- Hồ sơ nộp và trả qua dịch vụ bưu chính công ích: 0 hồ sơ

Thực hiện chỉ đạo của UBND thành phố, UBND phường thường xuyên tuyên truyền đến công dân, tổ chức thực hiện nộp hồ sơ, thực hiện thanh toán phí lệ phí và sử dụng dịch vụ bưu chính công ích trên Trung tâm dịch vụ hành chính công tỉnh, Cổng dịch vụ công quốc gia nhưng công dân trên địa bàn chủ yếu là lao động tự do, buôn bán nhỏ trình độ dân trí không đồng đều, việc sử dụng thanh toán trực tuyến còn hạn chế, chủ yếu là công chức tiếp nhận và trả kết quả hỗ trợ nộp hồ sơ trực tuyến cho công dân nên số lượng hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến không cao. Việc sử dụng dịch vụ bưu chính công ích trong quý III/2023, UBND phường không có hồ sơ nào do người dân không có nhu cầu nộp qua dịch vụ bưu chính vì phát sinh phí cao mà người dân chủ yếu sinh sống trong địa bàn phường bán kính rất gần chưa đầy 1 km.

UBND phường tiếp tục công khai nội dung, địa chỉ, thông tin đường dây nóng phản ánh kiến nghị theo hướng dẫn tại phụ lục 2 và phụ lục 4 ban hành kèm theo Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2023 của UBND phường (QĐ số 45/QĐ-UBND ngày 03/3/2023): Thông tin họ tên, chức danh, số điện thoại Lãnh đạo; cấp phó người đứng đầu bộ phận một cửa và số điện thoại Bộ phận một cửa phường trên Trang Thông tin điện tử và bảng niêm yết tại Bộ phận tiếp nhận trả kết quả. Đồng thời chỉ đạo công chức tiếp nhận, xử lý, trả lời phản ánh, kiến nghị của công dân, tổ chức đối với quy định hành chính. Trong quý

III/2023, UBND phường không nhận được phản ánh kiến nghị nào của công dân, tổ chức.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế, số lượng người làm việc của các cơ quan, đơn vị

UBND phường tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc những quy định về tổ chức bộ máy theo các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, Tỉnh, thành phố. Tiếp tục triển khai đến toàn thể cán bộ, công chức thực hiện nghiêm quy định giờ giấc làm việc, văn hóa ứng xử theo Quyết định số 249/QĐ-UBND ngày 26/7/2021 về việc ban hành quy chế làm việc của UBND phường Phương Sơn nhiệm kỳ 2021-2026; Quyết định số 376 /QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2021 về Quy chế văn hoá công sở và chuẩn mực ứng xử của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và nhân viên Ủy ban Nhân dân phường Phương Sơn.

Tiếp tục rà soát, thực hiện bố trí đúng số lượng biên chế được giao theo quy định tại quyết định số 3714/QĐ-UBND ngày 25/6/2020 của UBND thành phố Nha Trang về việc giao số lượng cán bộ, công chức cấp xã cho từng xã, phường. Tính đến nay, UBND phường thực hiện 21/21 cán bộ, công chức trong đó: 11 cán bộ (trong đó có 02 cán bộ kiêm nhiệm) và 10 công chức.

Tổng số người hoạt động không chuyên trách cấp xã được ấn định là 14 người; số người hoạt động KCT đã bố trí kể cả kiêm nhiệm là 10 (trong đó Văn phòng Đảng ủy kiêm nhiệm Phó chủ tịch Hội phụ nữ; Không chuyên trách tiếp nhận và Trả kết quả kiêm nhiệm Phó Bí thư Đoàn TN).

Trong quý 3/2023, UBND phường đã tiếp tục thực hiện hoàn thiện hồ sơ sáp nhập 06 tổ dân phố còn lại trình Hội đồng nhân dân phường và UBND thành phố trình UBND tỉnh thẩm định phê duyệt.

b) Về thực hiện phân cấp quản lý

Thực hiện tốt việc phân cấp quản lý của cấp trên đối với địa phương về các văn bản được phân cấp như: chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch; sửa lỗi sai sót trong hợp đồng giao dịch; chứng thực hợp đồng giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở; chứng thực di chúc; chứng thực văn bản từ chối nhận di sản; chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở; tặng cho, mua bán, chuyển nhượng, giấy ủy quyền...; Thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ.

4. Cải cách chế độ công vụ

Căn cứ quyết định số 3714/QĐ-UBND ngày 25/6/2020 của UBND thành phố về việc giao số lượng cán bộ, công chức cấp xã. UBND phường thường xuyên rà soát và thực hiện đúng số lượng biên chế được giao là 21/21 cán bộ, công chức. Trong đó 09/09 cán bộ đều đạt chuẩn chức vụ theo quy định; tổng số công chức

10/10 chức danh trong đó có 8 công chức đạt chuẩn, còn lại 02 công chức chưa đạt chuẩn nhưng đã có bản cam kết thực hiện tinh giản biên chế theo quy định nếu đến năm 2024 không đảm bảo đủ điều kiện đạt chuẩn theo quy định.

Trong quý III/2023, UBND phường tham mưu tờ trình UBND thành phố thực hiện nâng lương định kỳ cho 02 cán bộ (Chủ tịch UBNDTTQ, Chủ tịch Hội cựu chiến binh và 03 công chức (Văn phòng – Thống kê; Tài chính – kế toán; Văn hóa – Xã hội)

UBND phường tiếp tục rà soát và triển khai thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức, người hoạt động KCT như: ban hành Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác (Kế hoạch số 103/KH-UBND ngày 10/01/2023); thực hiện phân công nhiệm vụ theo Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 02/02/2023 Về việc điều chỉnh phân công nhiệm vụ của thành viên Ủy ban Nhân dân phường Phương Sơn khóa XIII, nhiệm kỳ 2021-2026; Quyết định 15/QĐ-UBND ngày 02/02/2023 Về phân công nhiệm vụ của công chức, người hoạt động không chuyên trách UBND phường Phương Sơn và thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách phường theo đúng quy định.

Trong quý III/2023, UBND phường đã cử cán bộ, công chức tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ theo kế hoạch đào tạo bồi dưỡng của UBND thành phố: cử 05 cán bộ, công chức tham dự lớp bồi dưỡng nghiệp vụ thực thi công vụ, 01 cán bộ tham gia lớp Bồi dưỡng kiến thức An ninh Quốc phòng đối tượng 3 và các cán bộ, công chức tham gia tập huấn, hội nghị trực tuyến đầy đủ.

5. Cải cách tài chính công

UBND phường đã thực hiện tốt cơ chế tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/19/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP.

Trong quý III/2023, UBND phường tiếp tục Quyết định Quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý sử dụng tài sản công (Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 12/01/2023).UBND phường tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý, sử dụng kinh phí, đề ra các giải pháp thực hiện giải ngân vốn đầu tư công trong năm 2023.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

a) Về ứng dụng công nghệ thông tin

- Tiếp tục triển khai và sử dụng các phần mềm: E-Office để chỉ đạo, điều hành và tham mưu xét duyệt văn bản ; phần mềm một cửa điện tử để giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, công dân; phần mềm thư điện tử công vụ để trao đổi văn bản giữa các cơ quan đơn vị nhằm thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ, từng bước nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước.

- Trong quý III/2023, 100 % cán bộ, công chức đã sử dụng và trao đổi xử lý công việc trên hệ thống phần mềm quản lý văn bản E-office, 100 % công văn đi, đến được số hóa, lưu trữ và phát hành qua phần mềm E-office.

- Lãnh đạo UBND phường thường xuyên sử dụng chữ ký số, văn thư sử dụng chứng thư số cơ quan để ban hành văn bản kịp thời, đúng quy định.

- 100% cán bộ, công chức sử dụng thư điện tử công vụ được cấp cho UBND phường khi trao đổi công việc.

- UBND phường đã triển khai mạng truyền số liệu chuyên dùng theo hướng dẫn của cấp trên.

b) Về áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động của cơ quan, đơn vị

UBND phường tiếp tục triển khai đến toàn thể cán bộ, công chức áp dụng hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001:2015. UBND phường đã thực hiện báo cáo kết quả thực hiện mục tiêu chất lượng năm 2023 (Báo cáo số 1779//BC-UBND ngày 31/12/2023), Ban hành mục tiêu và kế hoạch thực hiện mục tiêu chất lượng năm 2023 (Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 13/01/2023), Kế hoạch duy trì, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 (Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 01/2/2023). Tham mưu ban hành Quyết định số 139/QĐ-UBND ngày 01/6/2023 về Kiện toàn Ban Chỉ đạo xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng trong dịch vụ hành chính công của UBND phường theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015; Rà soát thủ tục hành chính và thực hiện công bố lại Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2015 (Quyết định số 141/QĐ –UBND ngày 07/6/2023 Về việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015).

7. Một số nhiệm vụ khác

Trong quý III/2023, UBND tiếp tục nâng cao sự chỉ đạo của người đứng đầu cơ quan đơn vị, đẩy mạnh công tác tuyên truyền các nhiệm vụ cải cách hành chính, thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ theo cơ chế một cửa một cửa liên thông, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác cải cách hành chính của phường, tăng tỷ lệ hồ sơ sớm hạn, đúng hạn. Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn công dân tổ chức thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến, nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích trên Trang thông tin điện tử phường, hướng dẫn tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, qua tổ công tác thực hiện chuyển đổi số tổ dân phố, Tổ hướng dẫn hỗ trợ thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến trên địa bàn phường Phương Sơn.

Tiếp tục thực hiện thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC được số hóa theo đúng quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ và hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.

Thực hiện Kế hoạch số 2724/KH-UBND ngày 14/4/2023 của UBND thành phố Nha Trang về việc khắc phục các tồn tại, hạn chế, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính của UBND thành phố năm 2023. Hàng tháng, UBND phường thực

hiện báo cáo kết quả triển khai thực hiện các biện pháp nâng cao hiệu quả các tiêu chí, nâng cao chỉ số Cải cách hành chính trong năm 2023.

UBND phường đã triển khai đến cán bộ, công chức, không chuyên trách phường nắm bắt và thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính đối với 02 nhóm dịch vụ công liên thông trong cuộc họp giao ban hàng tháng, triển khai trên E – Office theo công văn số 7099/UBND-KSTT ngày 18/7/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa và Công văn số 6082/UBND-TP ngày 31/7/2023 của UBND thành phố Nha Trang. Bên cạnh đó, UBND phường đồng thời tuyên truyền trên Trang thông tin điện tử phường, phát thanh trên đài truyền thanh phường theo lịch địa phương và niêm yết tại Bảng niêm yết trụ sở UBND phường Thông báo triển khai thực hiện hiện 02 nhóm Dịch vụ công liên thông “Đăng ký khai sinh - Đăng ký thường trú - Cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi” và “Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng phí” để công dân biết về cách sử dụng dịch vụ công liên thông và các lợi ích đạt được khi sử dụng dịch vụ công liên thông.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những ưu điểm

Với sự quan tâm, chỉ đạo thường xuyên, kịp thời của các cấp, lãnh đạo UBND phường và sự quyết tâm, nỗ lực của từng cán bộ, công chức. UBND phường đã triển khai và thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ cải cách hành chính trên từng lĩnh vực cụ thể. Tổ chức bộ máy của UBND tiếp tục được kiện toàn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức; tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức; tăng cường kỷ luật, kỷ cương công vụ.

- Thủ tục hành chính công khai, minh bạch phí, lệ phí cũng như thời gian giải quyết công việc của công dân và tổ chức. Người dân và tổ chức hiểu rõ trách nhiệm của cơ quan hành chính Nhà nước đối với công việc hành chính và trách nhiệm cũng như nghĩa vụ của công dân với chính quyền, qua đó góp phần ngăn chặn tiêu cực trong hoạt động của bộ phận cán bộ, công chức khi thực thi nhiệm vụ. Giảm được phiền hà và chi phí cho công dân và tổ chức khi liên hệ với cơ quan nhà nước; không phải đi lại nhiều nơi, nhiều lần.

- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến trong quý III/2023, UBND phường đạt chỉ tiêu thành phố giao.

2. Những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong thực hiện cải cách hành chính (nêu cụ thể trên từng lĩnh vực cải cách hành chính).

Mặc dù UBND phường đã tuyên truyền các tiện ích của Trung tâm dịch vụ hành chính công tỉnh, Cổng dịch vụ công quốc gia về thủ tục hành chính, thanh toán phí, lệ phí và dịch vụ bưu chính công ích. Tuy nhiên người dân đa số là lao động tự do, buôn bán nhỏ trình độ dân trí không đồng đều nên nhu cầu nộp hồ sơ trực tuyến chưa cao mà chủ yếu là công chức Tiếp nhận và Trả kết quả hồ sơ thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến và thanh toán trực tuyến. Việc thực hiện nộp hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích trên trung tâm dịch vụ hành

chính công tình không phát sinh hồ sơ do người dân không có nhu cầu nộp qua dịch vụ bưu chính vì phát sinh phí cao mà người dân chủ yếu sinh sống trong địa bàn phường bán kính rất gần chưa đầy 1 km nên ảnh hưởng đến việc thực hiện chỉ tiêu thành phố giao là không đạt.

Hồ sơ 02 nhóm dịch vụ công liên thông trong quý III/2023 tại UBND phường chưa phát sinh do người dân không có nhu cầu nộp trên cổng dịch vụ công quốc gia và công dân chưa đáp ứng đầy đủ các điều kiện và thành phần hồ sơ thực hiện đăng ký nhập khẩu cho trẻ dưới 06 tuổi (như nhà ở chưa có giấy tờ chứng minh quyền sở hữu hợp pháp,...).

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRONG QUÝ IV/NĂM 2023

- Tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc các bộ phận chuyên môn thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 của UBND phường theo đúng tiến độ ở các lĩnh vực cải cách hành chính.

- Tiếp tục thực hiện công tác cải cách hành chính theo sự chỉ đạo và hướng dẫn của cấp trên. Xây dựng và triển khai Kế hoạch Nâng cao mức độ hài lòng của tổ chức, công dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2023.

- Đẩy mạnh công tác hiện đại hóa hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết công việc. Tiếp tục duy trì, áp dụng và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015.

- Tiếp tục thực hiện rà soát, đề xuất phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính năm 2023 theo Kế hoạch số 764/KH-UBND ngày 07/6/2023 về Rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn phường giai đoạn 2022 – 2025

- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền cải cách hành chính, tập trung hướng dẫn về việc nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến, thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích...bằng nhiều hình thức để tổ chức, công dân hiểu rõ hơn về những tiện ích được cung cấp trên Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến của tỉnh, góp phần nâng cao tỷ lệ hồ sơ được nộp trực tuyến, thanh toán trực tuyến, thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích.

Tăng cường tuyên truyền phổ biến đến cán bộ, công chức, Tổ dân phố thông tin đến công dân, tổ chức trên địa bàn phường biết và phối hợp thực hiện cuộc khảo sát cung cấp thông tin nâng cao chỉ số hài lòng của công dân đối với sự phục vụ của UBND phường.

- Tiếp tục chỉ đạo, triển khai các biện pháp nhằm cải thiện Chỉ số cải cách hành chính, chỉ số hài lòng của UBND phường Phương Sơn.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Đề nghị UBND tỉnh, Thành phố xem xét bỏ chỉ tiêu tỷ lệ nộp và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích do nhu cầu thực tế người dân không có nhu cầu nộp qua dịch vụ bưu chính vì phát sinh phí cao mà người dân chủ yếu sinh sống

trong địa bàn phường bán kính rất gần chưa đầy 1 km nên việc giao chỉ tiêu đạt trên 15% hồ sơ thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích là không đạt.

Sau khi luật cư trú có hiệu lực, hiện nay sổ hộ khẩu đã bỏ. UBND phường Kiến nghị cấp có thẩm quyền bổ sung một số thông tin thời gian cư trú của công dân trong cơ sở dữ liệu dân cư quốc gia tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, cơ quan thực hiện các thủ tục hành chính có thể tra cứu dễ dàng, giảm thời gian xác minh để giải quyết thủ tục hành chính cho công dân, nâng cao mức độ hài lòng của công dân trong việc thực hiện các thủ tục hành chính. (Thủ tục cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân trong cơ sở dữ liệu dân cư không thể hiện thời gian cư trú của công dân buộc cơ quan nhà nước phải thực hiện xác minh tại cơ quan công an với 23 ngày làm việc, trường hợp không xác minh thì công dân tự liên hệ cơ quan công an để xác nhận thời gian cư trú thì ảnh hưởng đến mức độ hài lòng của công dân trong giải quyết thủ tục hành chính./.

Nơi nhận: (VBĐT)

- Phòng Nội vụ thành phố;
- Đảng ủy, HĐND phường;
- TV.UBND phường;
- Ban chỉ đạo CCHC phường;
- Công chức, KCT phường;
- Lưu:VT, Dung.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phan Thị Như Thùy

**BIỂU MẪU THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TẠI UBND PHƯỜNG PHƯƠNG SƠN**

(Kèm theo Báo cáo số 1202 /BC-UBND ngày 13/9/2023 của UBND phường Phương Sơn)

STT	Chỉ tiêu thống kê	Đơn vị tính	Số liệu	Cơ quan, đơn vị báo cáo	Ghi chú
1.	Công tác chỉ đạo điều hành CCHC				
1.1.	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành (kết luận, chỉ thị, công văn chỉ đạo, quán triệt)	Văn bản	3	Công chức VP- TK tổng hợp báo cáo	Văn bản do cơ quan, đơn vị ban hành hoặc tham mưu UBND thành phố ban hành
1.2.	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch CCHC năm (lưu ý kể đến thời điểm báo cáo)	%		Công chức VP- TK, Công chức chuyên môn	Ngoài kế hoạch của cơ quan, các cơ quan chuyên môn rà soát nhiệm vụ được giao chủ trì tại kế hoạch CCHC của thành phố để báo cáo kết quả
	- Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	34		
	- Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	26		
1.3.	Kiểm tra công tác CCHC			Công chức VP – TK, công chức chuyên môn	Kết quả tự kiểm tra tại cơ quan, đơn vị
1.3.1.	Số bộ phận hoặc cán bộ, công chức, viên chức đã được kiểm tra	Bộ phận/người	0		
1.3.2.	Tỷ lệ xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	%	%		
	- Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	0		
	- Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	0		

1.5.	Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao			<p>- công chức VP- TK tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được UBND thành phố/Chủ tịch UBND thành phố giao.</p> <p>- Các Công chức chuyên môn phối hợp báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao</p>	Thống kê từ phần mềm Nhắc việc
	- Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	12		
	- Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	12		
	- Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	0		
	- Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành	Nhiệm vụ	0		
1.6.	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức	Có = 1 Không = 0	Có = 1 Không = 0	Công chức VP-TK, KCT tiếp nhận và TKQ	Nếu cơ quan, đơn vị có kết hợp khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức chung với phiếu đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông (theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP) thì sử dụng kết quả này để báo cáo
	- Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng	20		
	- Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 0		

1.7.	Tổ chức/tham mưu tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, tổ chức, doanh nghiệp, nhà đầu tư	Có = 1 Không = 0	Có = 0 Không = 0		
2.	Cải cách thể chế				
2.1.	Số văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) đã ban hành	Văn bản	0		
2.1.2.	Số VBQPPL do cấp huyện ban hành, trong đó:	Văn bản		- Các cơ quan chuyên môn báo cáo. - Phòng Tư pháp tổng hợp, báo cáo kết quả của thành phố	
	- Số VBQPPL do HĐND cấp huyện ban hành	Văn bản			
	- Số VBQPPL do UBND cấp huyện ban hành	Văn bản			
2.1.3.	Số VBQPPL do cấp xã ban hành, trong đó:	Văn bản	0	UBND cấp xã (Công chức TP – HT)	
	- Số VBQPPL do HĐND cấp xã ban hành	Văn bản	0		
	- Số VBQPPL do UBND cấp xã ban hành	Văn bản	0		
2.2.	Kiểm tra, xử lý VBQPPL		0	- Các cơ quan chuyên môn, UBND cấp xã báo cáo. - Phòng Tư pháp tổng hợp, báo cáo kết quả của thành phố	
	- Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản	0	Công chức TP - HT	

	- Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra	Văn bản	0	Công chức TP - HT	
	- Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	Công chức TP - HT	
	- Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra	%	0	Công chức TP - HT	
2.3.	Rà soát VBQPPL		0	- Các cơ quan chuyên môn, UBND cấp xã báo cáo. - Phòng Tư pháp tổng hợp, báo cáo kết quả của thành phố	
	- Số VBQPPL đã rà soát	Văn bản	0	Công chức TP- HT	
	- Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát	Văn bản	0	Công chức TP - HT	
	- Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	Công chức TP - HT	
	- Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát	%	0	Công chức TP - HT	
3.	Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)				
3.1.	Thống kê TTHC			- Các cơ quan chuyên môn, UBND cấp xã báo cáo. - Văn phòng HĐND và UBND thành phố tổng hợp, báo cáo.	
3.1.1.	Số TTHC đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa	Thủ tục	0	Công chức VP- TK	
3.1.2.	Số TTHC công bố mới	Thủ tục	0		
3.1.3.	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	0		
3.1.4.	Tổng số TTHC ngành/lĩnh vực đang có hiệu lực. Trong đó:	Thủ tục			

	- Số TTHC cấp huyện (bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	Thủ tục			
	- Số TTHC cấp xã (bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	Thủ tục	210		
3.1.5.	Tổng số TTHC của cơ quan ngành dọc thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh. Trong đó:	Thủ tục			
	- Bộ phận Một cửa cấp huyện	Thủ tục			
	- Bộ phận Một cửa cấp xã	Thủ tục	0		
3.4.	Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC				
3.4.2.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được giải quyết đúng hạn của UBND cấp huyện. Trong đó:	%		- Các cơ quan chuyên môn báo cáo theo lĩnh vực phụ trách. - Văn phòng HĐND và UBND thành phố tổng hợp, báo cáo kết quả của UBND thành phố.	Thống kê từ phần mềm Một cửa điện tử
	- Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận	Hồ sơ			
	- Số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ			
	- Số hồ sơ TTHC đã giải quyết đúng hạn	Hồ sơ			Bao gồm hồ sơ đúng hạn, sớm hạn
3.4.3.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được giải quyết đúng hạn của UBND cấp xã. Trong đó:	%	99,7% (446/447)	Công chức VP – TK KCT tiếp nhận và TKQ	Thống kê từ phần mềm Một cửa điện tử
	- Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận	Hồ sơ	447		
	- Số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	425		
	- Số hồ sơ TTHC đã giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	425		Bao gồm hồ sơ đúng hạn, sớm hạn

3.4.4.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được giải quyết đúng hạn trên lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư (cả 03 cấp). Trong đó:	%	0	Công chức Địa chính – XD KCT tiếp nhận và TKQ	Thống kê từ phần mềm Một cửa điện tử
	- Tỷ lệ hồ sơ đúng hạn trên lĩnh vực đất đai	%	0		
	+ Số hồ sơ lĩnh vực đất đai đã giải quyết xong	Hồ sơ	0		
	+ Số hồ sơ lĩnh vực đất đai đã giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	0		Bao gồm hồ sơ đúng hạn, sớm hạn
	- Tỷ lệ hồ sơ đúng hạn trên lĩnh vực xây dựng	%	0		
	+ Số hồ sơ lĩnh vực xây dựng đã giải quyết xong	Hồ sơ	0		
	+ Số hồ sơ lĩnh vực xây dựng đã giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	0		Bao gồm hồ sơ đúng hạn, sớm hạn
	- Tỷ lệ hồ sơ đúng hạn trên lĩnh vực đầu tư	%	0		
	+ Số hồ sơ lĩnh vực đầu tư đã giải quyết xong	Hồ sơ	0		
	+ Số hồ sơ lĩnh vực đầu tư đã giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	0		Bao gồm hồ sơ đúng hạn, sớm hạn
3.5.	Tỷ lệ giải quyết phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định TTHC. Trong đó:	%	0	Công chức VP- TK tổng hợp báo cáo	Thống kê PAKN từ tất cả các kênh tiếp nhận PAKN theo quy định.

	- Tổng số PAKN đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến)	PAKN	0		
	- Số PAKN đã giải quyết xong	PAKN	0		
4.	Cải cách tổ chức bộ máy				
4.1.5.	Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCL) trên địa bàn tỉnh			Phòng Nội vụ báo cáo	
	- Số ĐVSNCL thuộc UBND cấp huyện	Đơn vị			
	- Tỷ lệ ĐVSNCL đã cắt giảm so với năm 2015	%			
	+ Tổng số ĐVSNCL năm 2015 (tính đến 31/12/2015)	Đơn vị			
	+ Số ĐVSNCL đã cắt giảm (tính từ năm 2016 đến thời điểm báo cáo)	Đơn vị			
4.2.	Số liệu về biên chế công chức			Công chức Văn phòng - Thống kê phường	
	- Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	21		
	- Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	21		
	- Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan hành chính nhà nước	Người	0		
	- Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0		
	- Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%	0		
	+ Tổng số biên chế năm 2015 (tính đến 31/12/2015)	Người	21		
	+ Số biên chế đã tinh giản từ năm 2016 đến thời điểm báo cáo	Người	0		

4.3.	Số người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước tại các đơn vị sự nghiệp công lập			- Các đơn vị sự nghiệp báo cáo. - Phòng Nội vụ tổng hợp, báo cáo.	
	- Tổng số người làm việc được giao	Người			
	- Tổng số người làm việc có mặt tại thời điểm báo cáo	Người			
	- Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người			
	- Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015	%			
	+ Tổng số người làm việc năm 2015 (tính đến 31/12/2015)	Người			
	+ Số người làm việc đã tinh giản từ năm 2016 đến thời điểm báo cáo	Người			
5.	Cải cách chế độ công vụ				
5.1.	Vị trí việc làm của công chức, viên chức			Phòng Nội vụ báo cáo	
	- Số cơ quan, tổ chức hành chính đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị			
	- Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị			
	- Số cơ quan, tổ chức có vi phạm trong thực hiện vị trí việc làm phát hiện qua thanh tra	Cơ quan, đơn vị			
5.2.	Tuyển dụng công chức, viên chức			Phòng Nội vụ báo cáo	
5.2.1.	Tuyển dụng công chức				
	- Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người			
	- Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người			

	- Số cán bộ, công chức cấp xã được xét chuyển thành công chức cấp huyện trở lên	Người			
5.2.2.	Tuyển dụng viên chức				
	- Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người			
	- Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người			
5.3.	Số liệu về bổ nhiệm công chức lãnh đạo (lũy kế từ đầu năm)			Phòng Nội vụ báo cáo	
	- Thực hiện tuyển chọn, bổ nhiệm lãnh đạo qua thi tuyển	Đã thực hiện = 1 Chưa thực hiện = 0	Đã thực hiện = 0 Chưa thực hiện = 0		
	- Số lãnh đạo cấp phòng thuộc UBND huyện được bổ nhiệm mới	Người			
5.4.	Số liệu về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức (cả về Đảng và chính quyền)			- Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp, UBND cấp xã báo cáo. - Phòng Nội vụ tổng hợp, báo cáo.	Ghi rõ kỷ luật Đảng hay chính quyền
	- Số lãnh đạo UBND cấp huyện bị kỷ luật	Người			
	- Số lãnh đạo cấp phòng thuộc UBND cấp huyện bị kỷ luật	Người			
	- Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật	Người			
	- Số cán bộ, công chức cấp xã bị kỷ luật	Người	0	Công chức VP - TK	
6.	Cải cách tài chính công				
6.1.	Tỷ lệ thực hiện kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công	%	0	công chức Tài chính - kế toán	

	- Kế hoạch được giao	Triệu đồng	0		
	- Đã thực hiện	Triệu đồng	0		
6.2.	Thực hiện tự chủ tài chính của ĐVSNCL tại tỉnh (lũy kế đến thời điểm báo cáo)			Phòng Tài chính - Kế hoạch báo cáo	
6.2.1.	Tổng số ĐVSNCL tại cấp huyện	Đơn vị			
6.2.2.	Số ĐVSNCL tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị			
6.2.3.	Số ĐVSNCL tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị			
6.2.4.	Số ĐVSNCL tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị			
	<i>- ĐVSNCL tự bảo đảm từ 70% - dưới 100% chi thường xuyên</i>	<i>Đơn vị</i>			
	<i>- ĐVSNCL tự bảo đảm từ 30% - dưới 70% chi thường xuyên</i>	<i>Đơn vị</i>			
	<i>- ĐVSNCL tự bảo đảm từ 10% - dưới 30% chi thường xuyên</i>	<i>Đơn vị</i>			
6.2.5.	Số ĐVSNCL do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị			
6.2.6.	Số ĐVSNCL đã chuyển đổi thành công ty cổ phần (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Đơn vị			
7.	Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số				
7.5.	Hệ thống Quản lý và điều hành văn bản (E-Office)				

7.5.2.	Số lượng chứng thư số, chữ ký số đã cấp. Trong đó:	Chứng thư số, chữ ký số	01 chứng thư số cơ quan và 03 chữ ký số cá nhân; 02 chứng thư số Bộ phận một cửa và 05 chữ ký số cá nhân bộ phận một cửa	Công chức phụ trách VT-LT	
	- Cấp huyện	Chưa = 0 Có = 1			
	- Cấp xã	Chưa = 0 Có = 1	1		
7.5.3.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của tỉnh (chỉ thống kê tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử; sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử). Trong đó:	%			
	- Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của cơ quan, đơn vị cấp huyện	%		- Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp báo cáo. - Phòng Văn hóa và Thông tin tổng hợp, báo cáo kết quả của UBND thành phố.	

	<i>+ Số văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử; sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử</i>	<i>Văn bản</i>			Sử dụng chức năng Xuất Excel trong mục Văn bản đi, chọn tiêu chí "Hình thức gửi/nhận VB", chọn hình thức "Văn bản điện tử không kèm bản giấy" Đối với các văn bản điện tử trong năm 2022 được phát hành trước khi nâng cấp phần mềm E-office, các cơ quan, đơn vị sử dụng chức năng Xuất Excel trong mục Văn bản đi, chọn "In sổ theo tiêu chí" và lọc theo cột ghi chú "VBLT"
	<i>+ Số văn bản đi được phát hành trong năm trên phần mềm E-Office (không tính văn bản gửi cho các tổ chức, cá nhân không sử dụng phần mềm)</i>	<i>Văn bản</i>			Tổng số văn bản đi tính theo hướng dẫn tại Công văn số 769/STTTT-CNTT ngày 14/4/2020 của Sở Thông tin và Truyền thông (không tính văn bản gửi cho các đơn vị, tổ chức, cá nhân không sử dụng phần mềm E-Office)
	<i>- Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp xã</i>	<i>%</i>	100%	Công chức phụ trách Văn thư - Lưu trữ	
	<i>+ Số văn bản của được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử; sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử</i>	<i>Văn bản</i>	1200		Sử dụng chức năng Xuất Excel trong mục Văn bản đi, chọn tiêu chí "Hình thức gửi/nhận VB", chọn hình thức "Văn bản điện tử không kèm bản giấy" Đối với các văn bản điện tử trong năm 2022 được phát hành trước khi nâng cấp phần mềm E-office, các cơ quan, đơn vị sử dụng chức năng Xuất Excel trong mục Văn bản đi, chọn "In sổ theo tiêu chí" và lọc theo cột ghi chú "VBLT"

	+ Số văn bản đi được phát hành trong năm trên phần mềm E-Office (không tính văn bản gửi cho các tổ chức, cá nhân không sử dụng phần mềm)	Văn bản	1200		Tổng số văn bản đi tính theo hướng dẫn tại Công văn số 769/STTTT-CNTT ngày 14/4/2020 của Sở Thông tin và Truyền thông (không tính văn bản gửi cho các đơn vị, tổ chức, cá nhân không sử dụng phần mềm E-Office)
7.7.	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến			- Các cơ quan chuyên môn, UBND cấp xã báo cáo. - Phòng Văn hóa và Thông tin tổng hợp, báo cáo kết quả của thành phố.	
7.7.1.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3	%	48		
	- Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 3	Thủ tục	31		Thống kê theo quyết định công bố danh mục TTHC trực tuyến của UBND tỉnh
	- Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3	Thủ tục	31		Thống kê theo quyết định công bố danh mục TTHC trực tuyến của UBND tỉnh
	- Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục	15		Thống kê từ phần mềm Một cửa điện tử
7.7.2.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4	%	52		
	- Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 4	Thủ tục	19		Thống kê theo quyết định công bố danh mục TTHC trực tuyến của UBND tỉnh
	- Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4	Thủ tục	19		Thống kê theo quyết định công bố danh mục TTHC trực tuyến của UBND tỉnh
	- Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục	10		Thống kê từ phần mềm Một cửa điện tử

7.7.4.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến mức độ 3, 4 (Chỉ thống kê đối với các TTHC mức độ 3, 4 có phát sinh hồ sơ)	%	53,7%		Thống kê từ phần mềm Một cửa điện tử
	- Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến)	Hồ sơ	214		
	- Số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trực tuyến	Hồ sơ	115		
7.7.5.	Tỷ lệ TTHC triển khai thanh toán trực tuyến	%			
	- Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí,...)	Thủ tục	0		Thống kê theo quyết định công bố danh mục TTHC thanh toán trực tuyến của UBND tỉnh, bổ sung thêm có nếu có TTHC có yêu cầu NVTC nhưng chưa được công bố
	- Số TTHC đang triển khai thanh toán trực tuyến	Thủ tục	27		Thống kê theo quyết định công bố danh mục TTHC thanh toán trực tuyến của UBND tỉnh
	- Số TTHC đang triển khai thanh toán trực tuyến có phát sinh giao dịch	Thủ tục	7		Thống kê từ phần mềm Một cửa điện tử
	- Số lượng hồ sơ được thanh toán trực tuyến trên Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh	Hồ sơ	82		Thống kê từ phần mềm Một cửa điện tử
	- Số tiền được thanh toán trực tuyến	Đồng	786.000		Thống kê từ phần mềm Một cửa điện tử
7.7.6	Thanh toán trực tuyến trên Cổng DVCQG			Văn phòng HĐND và UBND thành phố tổng hợp, báo cáo	Thống kê từ Cổng Dịch vụ công quốc gia

	- Số lượng hồ sơ được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Hồ sơ			
	- Số tiền được thanh toán trực tuyến	Đồng			
7.8.	Cung cấp dịch vụ bưu chính công ích (BCCI)			- Các cơ quan chuyên môn, UBND cấp xã báo cáo. - Phòng Văn hóa và Thông tin tổng hợp, báo cáo kết quả của thành phố.	
7.8.1.	Số TTHC đã triển khai thực hiện qua dịch vụ BCCI. Trong đó:	Thủ tục		Công chức VH-TT KCT tiếp nhận và TKQ	
	- Số TTHC triển khai tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ BCCI	Thủ tục	66		Thống kê theo quyết định công bố danh mục TTHC thực hiện dịch vụ BCCI của UBND tỉnh
	- Số TTHC triển khai trả kết quả qua dịch vụ BCCI	Thủ tục	50		Thống kê theo quyết định công bố danh mục TTHC thực hiện dịch vụ BCCI của UBND tỉnh
	- Số TTHC triển khai tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	Thủ tục	50		Thống kê theo quyết định công bố danh mục TTHC thực hiện dịch vụ BCCI của UBND tỉnh
7.8.2.	Tỷ lệ hồ sơ được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI. Trong đó:	Hồ sơ			
	- Số hồ sơ được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI	Hồ sơ	0		Thống kê từ phần mềm Một cửa điện tử
	- Số hồ sơ được trả kết quả qua dịch vụ BCCI	Hồ sơ	0		Thống kê từ phần mềm Một cửa điện tử
	- Số hồ sơ được tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	Hồ sơ	0		Thống kê từ phần mềm Một cửa điện tử

